

Bản án số: 437/2023/HS-PT

Ngày: 05 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Hà Quốc K, Trương Thanh T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo Trương Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thu B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thế BC, sinh năm 1968 tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: số 01/15/20 đường T, phường T, quận L, thành phố H; chỗ ở: số 28/01/17 đường 12, thôn A, xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Dư Thị H, sinh năm 1946 (đã chết); có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trương Quang H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 21 đường số 7, Phường A, quận G Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn

Q, sinh năm 1940 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1941; có vợ và 04 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Hà Quốc K, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: khu 2, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: đường D1, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Phước M, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1954; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

4. Trương Thanh T, sinh năm 1977 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã B, huyện Châu T, tỉnh An Giang; nơi ở: phòng số 1, hẻm 87, đường C, phường T, Quận A(nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế BC*: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang H*: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc K*: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh T*: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Huỳnh Như A, sinh năm 1973, nơi đăng ký thường trú: ấp Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Thu B, sinh năm 1972, nơi đăng ký thường trú: ấp Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng, địa chỉ: số 34A đường P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nhật C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1980 (văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 12 năm 2022) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng có hành vi vận chuyển Ngân hàng hóa quá cảnh không đúng lộ trình. Theo hồ sơ hải quan thì hàng hóa quá cảnh được chuyển từ nước ngoài qua Việt Nam sang Campuchia, nhưng các đối tượng đưa hàng hóa về Kho hàng tại địa chỉ số 36 đường ĐT743B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Kho T) cắt seal, chuyển Ngân hàng hóa sang phương tiện khác để đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, hàng quá cảnh bị bắt quả tang chứa trong 02 Container số hiệu UACU5042285, NYKU4814107 và 03 xe tải biển kiểm soát 49C-193.82, 51D-611.21, 61C-315.73. Nguồn gốc và quá trình vận chuyển Ngân hàng hóa quá cảnh về Việt Nam thể hiện trên hồ sơ như sau:

Hàng hóa trong Container UACU5042285 có nguồn gốc từ Marrickville Retail Pharmacy tại Úc, được làm thủ tục hải quan xuất cho M,Ltd (Campuchia), do Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ giao nhận G (gọi tắt là Công ty G) - Chi nhánh Hải Phòng (do Lương Thị N làm đại diện) tổ chức vận chuyển về Việt Nam bằng đường thủy trên tàu Madrid Bridge 008E thuộc Hãng tàu H theo yêu cầu của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T (gọi tắt là Công ty T, do Hoàng Trung T làm đại diện pháp luật) trên cơ sở Hợp đồng vận chuyển Ngân hàng hóa số 2019/G/HDVC ngày 01 tháng 01 năm 2019. Các Vận đơn Ngân hàng hải (Bill Of Lading) ghi nhận người nhận Ngân hàng và các đơn vị có liên quan, gồm:

Vận đơn (Bill Of Lading) số HLCUSYD200117143 do Hãng tàu H phát hành ngày 05 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Outside The Box Logistics tại Úc; Đơn vị nhận Ngân hàng (consignee) và nhận thông báo (notify) là Công ty G. Căn cứ vận đơn này, ngày 20/02/2020, Hãng tàu H phát hành Thông báo hàng đến (Arrival Notice) và ngày 24 tháng 02 năm 2020, phát hành Lệnh giao hàng (Delivery Order) cho Công ty G.

Vận đơn (Bill Of Lading) số S00006343 do Outside The Box Logistics phát hành ngày 05 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị nhận Ngân hàng (consignee) và nhận thông báo (Notify Party) là Công ty TNHH tiếp vận và chuyển phát Toàn Cầu (gọi tắt là Công ty E, do Huỳnh Đình T làm đại diện pháp luật). Căn cứ vận đơn này và Vận đơn số HLCUSYD200117143 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Hãng tàu H, Công ty G phát hành Giấy báo nhận Ngân hàng và Lệnh giao hàng số HCM-200101214 (không ghi ngày) cho Công ty E (do Nguyễn Quốc S đại diện Công ty E ký nhận vào ngày 24 tháng 02 năm 2020).

Vận đơn (Bill Of Lading) số SYD006343ADC do Freight Services PTE Ltd phát hành ngày 25 tháng 01 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị nhận Ngân hàng (Consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (Notify) là Công ty

TNHH Thương mại và Dịch vụ A (gọi tắt là Công ty A); Đại lý giao hàng (Delivery Agent) là Công ty E. Căn cứ vận đơn này và Vận đơn số S00006343 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Outside The Box Logistics, ngày 22 tháng 02 năm 2020 Công ty E phát hành Lệnh giao hàng số INB20020048-1 gửi Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân cảng C (gọi tắt là TCIT) và Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng C về việc giao Container UACU5042285 cho M,Ltd (Campuchia).

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Công ty A (do Nguyễn Đăng L làm đại diện) làm thủ tục khai báo hải quan quá cảnh hàng hóa tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng C theo Tờ khai vận chuyển số 500232069120. Trên Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển có: Hợp đồng vận chuyển số 10/2019/ADC ngày 20 tháng 10 năm 2019 (*Căn cứ kết quả điều tra xác định: Ngày 23 tháng 11 năm 2019 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ A mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*); số hàng hóa là SYD006343ADC (số Vận đơn ngày 25 tháng 01 năm 2020 của Freight Services PTE Ltd). Ngoài ra, nội dung khai báo không có thông tin về Vận đơn số HLCUSYD200117143 của Hãng tàu H và số S00006343 của Outside The Box Logistics.

Cùng ngày 24 tháng 02 năm 2020, căn cứ Vận đơn số HLCUSYD200117143 của Hãng tàu H, TCIT đã lập Phiếu giao nhận Container UACU5042285 và phát hành hóa đơn số 0066274 cho Công ty A.

Hàng hóa trong Container NYKU4814107 có nguồn gốc từ Infinity Ventures Co.,Ltd tại Hàn Quốc, được làm thủ tục hải quan xuất cho M,Ltd (Campuchia) bằng hình thức quá cảnh qua Việt Nam và vận chuyển về Việt Nam bằng đường thủy bởi Tàu N 030S thuộc Hãng tàu O. Các Vận đơn (Bill Of Lading) ghi nhận người nhận hàng và các đơn vị có liên quan, gồm:

Vận đơn (bản thảo) ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Hãng tàu O ghi nhận: Container NYKU4814107 có seal số KRAD00638; đơn vị nhận hàng và nhận thông báo là Công ty E.

Vận đơn (chính thức) số ONEYSELA09089900 do Hãng tàu O phát hành ngày 12 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Container NYKU4814107 có seal số KRAA56551; Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là I.S.SEA & AIR Co.,Ltd; Đơn vị nhận hàng (consignee) và nhận thông báo (notify Party) là Công ty E. Căn cứ vận đơn này, ngày 21 tháng 02 năm 2020 Hãng tàu O phát hành Lệnh giao hàng (delivery order) số SGNA00565900 cho Công ty E.

Vận đơn số CAP20020020 do I.S.SEA & AIR Co.,Ltd phát hành ngày 12 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Container NYKU4814107 có seal số KRAA56551; Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty TNHH TM và Dịch vụ L tại Việt Nam (gọi tắt là Công ty L).

Vận đơn số BUS089900ADC do China Freight Services PTE Ltd phát hành ngày 10 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Cont NYKU4814107 có seal số

KRAA56551; Đơn vị làm dịch vụ vận tải là (shiper) là I.S.SEA & AIR Co.,Ltd; Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify Party) là Công ty A. Căn cứ Vận đơn số ONEYSELA09089900 của Hãng tàu O và Vận đơn số BUS089900ADC của China Freight Services PTE Ltd, ngày 22 tháng 02/2020 Công ty E phát hành Lệnh giao hàng số INB20020005-1 gửi Công ty TNHH MTV Cảng Tân cảng -A (gọi tắt là TCTT) và Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng C về việc giao Container NYKU4814107 số seal KRAA56551 cho M,Ltd (Campuchia).

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Công ty A (do Nguyễn Đăng L làm đại diện) làm thủ tục khai báo hải quan quá cảnh hàng hóa tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng C theo Tờ khai vận chuyển số 500231695210. Trên Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển ghi nhận: Container NYKU4814107 có seal số KRAD00638; Hợp đồng vận chuyển số 10/2019/ADC ngày 20 tháng 10 năm 2019 (*Căn cứ kết quả điều tra xác định: Ngày 23 tháng 11 năm 2019 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ A mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*); Số hàng hóa là BUS089900ADC (số Vận đơn ngày 10/02/2020 của China Freight Services PTE Ltd). Ngoài ra, nội dung khai báo không căn cứ vào Vận đơn số ONEYSELA09089900 của Hãng tàu O và số CAP20020020 của I.S.SEA & AIR Co.,Ltd.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, căn cứ Vận đơn số ONEYSELA09089900 của Hãng tàu O, TCTT đã lập Phiếu giao nhận Container UACU5042285 cho Công ty A.

15 lô hàng có nguồn gốc từ 05 quốc gia (06 lô từ Úc, 04 lô từ Mỹ, 02 lô từ Hàn Quốc, 02 lô từ Anh và 01 lô từ Canada), được làm thủ tục xuất cho M,Ltd (Campuchia) bằng hình thức quá cảnh qua Việt Nam và vận chuyển về Việt Nam bằng đường hàng không tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Căn cứ kết quả điều tra, xác định các Vận đơn hàng không (Airway Bill) quy định người nhận hàng và các đơn vị có liên quan như sau:

Lô hàng thứ 1: Vận đơn số 180-47419643 do Korean Airlines phát hành ngày 19 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Nhu Y T (Mỹ); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H (gọi tắt là Công ty H).

Lô hàng thứ 2: Vận đơn số 738-47173464 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 20 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là T(Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 3: Vận đơn số 738-46697313 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 19 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là E (Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 4: Vận đơn chính số 180-67134826 do Korean Airlines phát hành ngày 20 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là S, Ltd (Hàn Quốc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là Công ty TNHH thương mại dịch vụ giao nhận I tại Việt Nam (gọi tắt là Công ty I.C.E).

Vận đơn phụ số VN190520 do C., Ltd (tại Hàn Quốc, chưa rõ vai trò, trách nhiệm như thế nào đối với lô hàng) phát hành ngày 20 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là S., Ltd (Hàn Quốc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify Party) là Công ty H.

Lô hàng thứ 5:

Vận đơn chính số 988-25684934 do Asiana Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là S, Ltd (Hàn Quốc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là Công ty TNHH thương mại dịch vụ giao nhận I tại Việt Nam.

Vận đơn phụ số VN190527 do Cargoway Express Co., Ltd phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2021 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là S, Ltd (Hàn Quốc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 6: Vận đơn số 157-23534851 do Qatar Airways phát hành ngày 20 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Phuong N (Anh); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 7: Vận đơn số 180-47414636 do Korean Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là L (Mỹ); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 8: Vận đơn số 738-47174035 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là M (Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 9: Vận đơn số 180-47419702 do Korean Airlines phát hành ngày 17 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Nhu Y T (Mỹ); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 10: Vận đơn số 738-47174783 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là T (Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 11: Vận đơn số 157-23534862 do Qatar Airways phát hành ngày 14 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là A (Anh); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 12: Vận đơn số 180-47419691 do Korean Airlines phát hành ngày 19 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Nhu Y T (Mỹ); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 13: Vận đơn số 180-49495051 do Korean Airlines phát hành ngày 18 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là H (Canada); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 14: Vận đơn số 738-47174750 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là Anh Song N (Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Lô hàng thứ 15: Vận đơn số 738-46701863 do Việt Nam Airlines phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2020 ghi nhận: Đơn vị làm dịch vụ vận tải (shipper) là B (Úc); Đơn vị nhận hàng (consignee) là M,Ltd (Campuchia); Đơn vị nhận thông báo (notify) là Công ty H.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H đã làm thủ tục hải quan quá cảnh hàng hóa tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế T cho 15 lô hàng nêu trên theo 15 tờ khai vận chuyển và thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển có ghi nhận 15 Hợp đồng vận chuyển. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất (gọi tắt là TCS) đã lập 15 phiếu xuất kho bàn giao 15 lô hàng cho Công ty H (do Võ Thanh B làm đại diện ký nhận). Sau đó, 15 lô hàng được xếp lên 03 xe tải biển kiểm soát 49C - 193.82, 51D - 611.21 và 61C - 315.73.

Kết quả điều tra đến nay xác định: Công ty A và Công ty H không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh; Nguyễn Thanh P - người đứng tên đại diện pháp luật Công ty A không cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không xác định được nơi cư trú hiện tại; Nguyễn Vi T - người đứng tên đại diện pháp luật Công ty H khai bị mất chứng minh nhân dân và không biết gì về hoạt động của 02 công ty này.

Hành vi của Nguyễn Mạnh H và các bị cáo Trương Thanh T, Hà Quốc K, Trương Quang H và Nguyễn Thế BC trong việc tổ chức vận chuyển hàng hóa quá cảnh không đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan, đưa về Kho T cắt seal, chuyển hàng sang phương tiện khác đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam bị bắt quả tang ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Mạnh H có 02 Container hàng quá cảnh số hiệu UACU5042285, NYKU4814107 do các Hãng tàu vận chuyển nhập cảnh vào Việt Nam tại Cảng C và 15 lô hàng có nguồn gốc từ 05 quốc gia vận chuyển về Việt Nam bằng đường hàng không tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Trên thủ tục, giấy tờ toàn bộ số hàng hóa này đều là hàng quá cảnh qua Việt Nam để xuất sang Campuchia (M,Ltd). Do có nhu cầu vận chuyển và với mục đích sẽ đưa toàn bộ số hàng quá cảnh trên về Kho T để bốc dỡ hàng vận chuyển sang các phương tiện khác đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam, Nguyễn Mạnh H đã liên hệ với Phan Thị Thanh N yêu cầu N liên hệ với các đầu mối thuê xe Container, xe tải chở hàng từ cảng, sân bay về kho; liên hệ với Trương Quang H, Hà Quốc K để thông báo cho các đội bốc vác chuẩn bị vận chuyển hàng và thuê thêm xe tải nhỏ chở hàng đi tiêu thụ; liên hệ với Nguyễn Thế BC, yêu cầu Quang có mặt tại Kho T để giám sát việc cắt seal đối với các xe tải, bảo đảm hàng hóa trên xe không bị mất và cung cấp địa chỉ, số lượng hàng cho các lái xe tải nhỏ chở đi tiêu thụ vì Nguyễn Mạnh H không có mặt tại kho. Vì đã được Nguyễn Mạnh H thuê nhiều lần, nên các đối tượng đã thực hiện như sau:

Hàng hóa chứa trong Container UACU5042285 và Container NYKU4814107: Nguyễn Mạnh H thuê Phan Thị Thanh N vận chuyển với giá 11.000.000 đồng/Container hàng, Phan Thị Thanh N thuê lại Trương Thanh T với giá 10.000.000 đồng/Container hàng, Trương Thanh T giao Trương Văn B (em ruột T) và Nguyễn Thanh H (lái xe, lái thuê cho T) điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 51C - 477.06, kèm Rơmooc biển kiểm soát 51R - 124.31 và xe đầu kéo biển kiểm soát 51D - 103.95, kèm Rơmooc biển kiểm soát 51R-138.76 đến Cảng C liên hệ với Nguyễn Đăng L tiếp nhận 02 Container hàng tại kho TCTT và TCIT. Theo chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H và Trương Thanh T, Trương Văn B và Nguyễn Thanh H vận chuyển 02 Container hàng không đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan (C - Quốc lộ A- Quốc lộ B - H) để đưa về Kho T cho các đối tượng trong vụ án thực hiện việc cắt seal chuyển hàng sang phương tiện khác. Cùng ngày, theo yêu cầu của H, N còn thuê Trương Thanh T điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 51C - 382.43, kèm Rơmooc số 51R - 018.25 và 01 Container rỗng số hiệu TCNU4384229 đến Kho T để nhận hàng đưa đi tiêu thụ. Tại thời điểm bắt quả tang, các đối tượng đã chuyển 1/3 hàng hóa từ Container UACU5042285 sang Container TCNU4384229; 2/3 hàng hóa từ Container NYKU4814107 sang 03 xe tải (biển kiểm soát 51D-625.31, 51D-634.41, 51D-367.85).

Theo lịch trình đã được xác định, sau khi chuyển hết hàng khỏi Container UACU5042285 và NYKU4814107, Trương Văn B và Nguyễn Thanh H sẽ lắp tạm seal do T mua vào Container rỗng vận chuyển đến Cửa khẩu quốc tế H liên hệ với Diêm Đăng P làm thủ tục xuất sang Campuchia. Trương Thanh T sẽ vận chuyển Container hàng TCNU4384229 đến Cảng SPITC (Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) chuyển đi thành phố H. Tuy nhiên, hành vi của các

đối tượng bị bắt quả tang tại Kho T nên không thực hiện được hết lịch trình. Khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tạm giữ 06 seal màu vàng trên xe đầu kéo biển kiểm soát 51D-103.95 (do Nguyễn Thanh H điều khiển). Trương Thanh T xác nhận 06 seal màu vàng này do T mua để sau khi chuyển hết hàng sang các phương tiện khác sẽ lắp tạm vào Container rỗng đối phó với các cơ quan chức năng trong quá trình vận chuyển. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Phan Thị Thanh N đã chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản số 0071001492907 của N đến tài khoản số 0381000428341 của Trương Thanh T cùng mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam để tạm ứng trước theo yêu cầu của T.

Trương Thanh T biết hàng vận chuyển là hàng quá cảnh, phải vận chuyển theo đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan đến Cửa khẩu quốc tế H để xuất sang Campuchia nhưng chỉ đạo Trương Văn B và Nguyễn Thanh H vận chuyển trái lộ trình đã được chỉ định trong hồ sơ hải quan, đưa về Kho T để các đối tượng khác cắt seal, chuyển Ngân hàng sang phương tiện khác.

Đối với hàng hóa trên 02 xe tải biển kiểm soát số 49C-193.82 và 61C-315.73: Nguyễn Mạnh H thuê Phan Thị Thanh N với giá 7.000.000 đồng/01 chuyến đối với xe tải biển kiểm soát 49C-193.82; 6.000.000 đồng/01 chuyến đối với xe tải biển kiểm soát 61C-315.73. Phan Thị Thanh N thuê Võ Minh Đ với giá 6.500.000 đồng/chuyến đối với xe tải biển kiểm soát 49C-193.82, thuê Nguyễn Minh R với giá 5.000.000 đồng/chuyến đối với xe tải biển kiểm soát 61C-315.73; R thuê lại Nguyễn Sỹ H với giá 4.700.000 đồng/chuyến để hưởng chênh lệch. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, theo yêu cầu của Phan Thị Thanh N và Nguyễn Minh R, Võ Minh Đ và Nguyễn Sỹ H lái xe tải rỗng đến Kho hàng của TCS tại địa chỉ 46-48 H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận hàng. Sau đó, theo chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H, Võ Minh Đ và Nguyễn Sỹ H đã vận chuyển Ngân hàng quá cảnh không đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan để đưa về Kho T.

Hàng hóa trên xe tải biển kiểm soát 51D-611.21: Trần Cao C (chủ xe) thuê Trần Ngọc K lái, trả lương theo tháng. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, C được đối tượng tên N (không xác định tên, tuổi, địa chỉ) thuê với giá 9.000.000 đồng/chuyến, sau đó C giao K lái xe đến Kho S nhận hàng. Sau khi đã nhận hàng, theo chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H, Trần Ngọc K vận chuyển Ngân hàng quá cảnh đi không đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan để đưa về Kho T.

Hà Quốc K, Trương Quang H là lái xe của Công ty V. Do công ty ít việc nên để tạo điều kiện cho nhân viên có thêm thu nhập, ông Trần Ngọc Trương N, Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng ý cho H, K và một số nhân viên khác trong công ty được sử dụng 02 xe ô tô biển kiểm soát 51C-228.71 và biển kiểm soát 51C- 045.28 đi chở hàng thuê (ngoài giờ hành chính) và đi bốc vác thuê kiếm thêm thu nhập.

Hà Quốc K được Nguyễn Mạnh H giao nhiệm vụ cắt seal đối với các Container, khoan mở seal và cắt giấy niêm phong hải quan đối với xe tải và tham gia bốc vác chuyển Ngân hàng sang phương tiện khác và chở hàng đi tiêu thụ nội địa. Quá trình cắt seal, K phải bảo đảm đúng hướng dẫn của H để sau khi bốc hết hàng sang phương tiện khác, K lắp lại seal, dán giấy niêm phong hải quan (đối với xe tải) giống như ban đầu để các lái xe tiếp tục vận chuyển phương tiện rỗng theo lộ trình sang Campuchia, tránh bị cơ quan chức năng phát hiện (riêng đối với seal của Container, lái xe cầm seal đã cắt lên cửa khẩu quốc tế H sẽ có người đến lấy và gắn lại). K biết hàng được các phương tiện vận chuyển đến Kho T là hàng quá cảnh, được niêm phong, việc cắt seal, vận chuyển Ngân hàng tiêu thụ nội địa là trái quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Hà Quốc K đã cắt seal đối Container UACU5042285, cắt seal và giấy niêm phong hải quan 03 xe tải chở hàng quá cảnh (biên kiểm soát 49C-193.82, 51D-611.21 và 61C-315.73); gọi 04 xe tải (biên kiểm soát 51C-174.27, 51C-329.42, 51C-682.18 và 51C-402.08) đến Kho T để chở hàng; tham gia bốc vác chuyển Ngân hàng từ xe tải biên kiểm soát 49C-193.82 sang xe tải biên kiểm soát 51C-228.71 và trực tiếp lái xe tải biên kiểm soát 51C-045.28 đến kho nhập Ngân hàng chờ đi tiêu thụ. Tại thời điểm bắt quả tang, Hà Quốc K đã thực hiện xong việc cắt seal, cắt giấy niêm phong hải quan 01 xe Container và 03 xe tải, đang cùng nhóm người bốc vác chuyển Ngân hàng từ xe tải biên kiểm soát 49C-193.82 sang xe tải biên kiểm soát 51C-228.71.

Trương Quang H được Nguyễn Mạnh H thuê đến Kho T bốc hàng từ các xe Container và xe tải lớn sang các xe tải nhỏ. Theo yêu cầu của H về khối lượng hàng cần bốc vác và vận chuyển trong ngày 24 tháng 02 năm 2020, H thông báo trên nhóm zalo những người cùng làm nghề bốc vác để ai có nhu cầu việc làm thì đến Kho T để bốc hàng; thông báo và cùng Hà Quốc K gọi thêm xe tải nhỏ đến Kho T để vận chuyển hàng, trong đó H trực tiếp gọi 03 xe tải (biên kiểm soát 51C-380.72, 51D-042.28 và 51C-26365). Tại Kho T, H cắt seal đối với Container NYKU4814107. Sau khi K cắt xong seal Container UACU5042285 và 03 xe tải, H, K và nhóm người bốc vác chuyển Ngân hàng từ 02 xe Container sang Container rỗng và 03 xe tải nhỏ theo mã hàng hóa và địa chỉ giao hàng do Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thế BC cung cấp. Trương Quang H khai nhận biết hàng hóa trên xe là hàng quá cảnh, từ nước ngoài về, được hải quan niêm phong; việc cắt seal, bốc vác chuyển Ngân hàng sang phương tiện khác là vi phạm pháp luật.

Nguyễn Thế BC được Nguyễn Mạnh H giao nhiệm vụ trông coi, quản lý hàng tại Kho T. Khi hàng được vận chuyển về Kho T, Quang có nhiệm vụ giám sát việc cắt seal để bảo đảm hàng không bị mất khi H không có mặt ở kho. Sau khi các phương tiện được cắt seal, mở cửa thùng xe, căn cứ mã hàng hóa và thông tin người nhập Ngân hàng do Nguyễn Mạnh H cung cấp, Quang ghi chép lại đưa cho các nhân viên bốc vác để bốc xếp hàng lên xe cho chính xác. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quang thừa nhận được H giao trách nhiệm giám sát việc bốc xếp

vận chuyển hàng trên 03 xe tải (biển kiểm soát 49C-193.82, 51D-611.21 và 61C-315.73). Sau khi Container UACU5042285 được mở cửa, Trương Quang H báo tH Container không đầy hàng, Nguyễn Thế BC đã chụp ảnh gửi lại cho H để đối chiếu. Tại thời điểm bắt quả tang, 1/3 hàng hóa trên xe tải biển kiểm soát 49C-193.82 đã được chuyển sang xe tải biển kiểm soát 51C-228.71. Nguyễn Thế BC khai nhận biết hàng hóa do Quang trông coi, quản lý, giám sát việc cắt seal, ghi mã hàng hóa và cung cấp thông tin người nhận cho nhân viên bốc vác theo chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H là hàng hóa bất hợp pháp, không có hóa đơn, chứng từ; việc các đối tượng cắt seal, khoan mở seal, cắt giấy niêm phong hải quan, chuyển hàng sang phương tiện khác đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam là trái quy định pháp luật.

Theo chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H, sau khi chuyển hết hàng sang các phương tiện khác, 05 phương tiện vận chuyển hàng quá cảnh rỗng sẽ được lắp seal tạm (đối với Container, seal tạm do lái xe tự mua nhằm để đối phó với các cơ quan chức năng trong quá trình vận chuyển) hoặc lắp lại seal, dán lại giấy niêm phong hải quan (đối với xe tải), mang theo hồ sơ khai báo vận chuyển và các seal đã cắt (đối với Container) đến Cửa khẩu quốc tế H liên hệ và giao hồ sơ vận chuyển cho Diêm Đăng P, sau đó sẽ có người đến lấy seal đã cắt (chưa xác định) gắn lại. Sau khi được Phi thông báo đã làm xong thủ tục hải quan thì lái xe cho xe di chuyển qua khu vực cửa khẩu quốc tế H để làm thủ tục xuất sang Campuchia. Sau khi sang địa phận Campuchia, các lái xe cho xe đậu ở bãi đất trống, tháo bỏ seal, chờ Diêm Đăng P thông báo sẽ lái xe về Việt Nam, hoàn tất lộ trình vận chuyển hàng quá cảnh. Tuy nhiên, do bị bắt quả tang tại Kho T, nên các đối tượng chưa thực hiện được hết lịch trình đã định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 đối tượng có hành vi vận chuyển hàng quá cảnh không đúng lộ trình được chỉ định trong hồ sơ hải quan, đưa về Kho T cắt seal, chuyển hàng sang phương tiện khác đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam, gồm: Nguyễn Thế BC, Hà Quốc K, Nguyễn Thanh H, Trương Văn B, Võ Minh Đ, Trần Ngọc K và Nguyễn Sỹ H; ngày 26 tháng 02 năm 2020, Trương Thanh T ra đầu thú.

Đối với các lô hàng bị bắt quả tang ngày 24 tháng 02 năm 2020: Do hàng hóa bị bắt quả tang tại thời điểm đang bốc dỡ, chưa được vận chuyển đến nơi tiêu thụ, các đối tượng có liên quan khai chưa xác định được địa điểm giao hàng đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng tiêu thụ các lô hàng này tại Việt Nam. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tạm giữ 07 tờ giấy trên xe của Đào Văn Chương, là chữ viết tay của Nguyễn Thế BC, trong đó có ghi thông tin về lô hàng, số điện thoại và địa chỉ nhận hàng. Theo lời khai của Chương, đây là địa chỉ giao hàng đối với các lô hàng trước ngày 24 tháng 02 năm 2020. Kết quả xác minh đến nay không xác định được người nhận hàng theo các thông tin này.

Ngoài các lô hàng hóa quá cảnh bị bắt quả tang ngày 24 tháng 02 năm 2020, căn cứ tài liệu thu thập được xác định: từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 đến ngày 24 tháng 02 năm 2020, Công ty A và Công ty H đã mở hơn 500 tờ khai hải quan quá cảnh hàng hóa tại Chi cục Hải quan Cảng Sài Gòn Khu vực I, Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế T, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng C để xuất sang Campuchia qua Cửa khẩu quốc tế H.

Đến nay, chưa đủ tài liệu chứng cứ xác định các lô hàng quá cảnh này được đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam và chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp về việc xác minh đối với M,Ltd. Mặt khác, Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế H xác nhận hàng hóa do các công chức hải quan tiếp nhận giải quyết thủ tục quá cảnh cho Công ty A và Công ty H đã được xuất sang Campuchia theo đúng quy định. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an chưa có cơ sở kết luận hành vi buôn lậu đối với các lô hàng trước ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Các phương tiện, tài sản dùng chở hàng quá cảnh tạm giữ gồm: Container UACU5042285, Container TCNU4384229, Container NYKU4814107, xe tải biển kiểm soát 51D-611.21, xe tải 61C-315.73, xe tải biển kiểm soát 49C-193.82, xe tải biển kiểm soát 51D-625.31, xe tải biển kiểm soát 51D-367.85, xe tải biển kiểm soát 51D-634.41, xe tải biển kiểm soát 51C-228.71. Hàng hóa có trên các phương tiện gồm sữa các loại, thực phẩm chức năng, đồng hồ đeo tay, rượu đóng chai, linh kiện điện thoại...

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương có Kết luận định giá tài sản số 4097/KL-HĐĐGTS xác định hàng hóa tạm giữ trong Container UACU5042285: 5.711.160.000 đồng; Container TCNU4384229: 4.393.200.000 đồng; Container NYKU4814107: 14.155.724.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 51D-625.31: 3.347.450.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 51D-367.85: 4.840.920.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 51D-634.41: 4.978.080.000 đồng, xe tải biển kiểm soát 51D-611.21: 14.517.553.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 61C-315.73: 1.639.599.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 49C-193.82: 10.121.783.000 đồng; xe tải biển kiểm soát 51C-228.71: 1.649.990.000 đồng, tổng giá trị là: 65.355.459.000 đồng.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 337/ANĐT-P6 và lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu đối với xe ô tô Mazda CX5 biển kiểm soát 51F-953.46, xe máy biển kiểm soát 53V1-8929.

25 seal dây, thanh cốt seal, đầu seal các loại; đồ vật, công cụ phạm tội khác như: keo, cưa tay, khoan tay, kiềm, một số tài liệu có liên quan đến các lô hàng.

13 điện thoại di động tạm giữ của: Nguyễn Duy L, Nguyễn Sỹ H, Võ Minh Đ, Huỳnh Hải Đ, Nguyễn Thanh H, Trần Hữu BS, Trần Ngọc K, Trương Văn B

liên quan đến những đối tượng tách ra trong vụ án Nguyễn Mạnh H, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đang quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 3019/CT-VKSTC.V1 ngày 20 tháng 7 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Hà Quốc K và Trương Thanh T về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 22-02-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Hà Quốc K và Trương Thanh T phạm tội “Buôn lậu”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế BC 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Quang H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Hà Quốc K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị cáo Trương Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thu B có đơn kháng cáo yêu cầu trả xe ô tô biển số 49C-193.82 cho vợ chồng bà.

Ngày 21/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 09/QĐ-VC3-V1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Hà Quốc K và Trương Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Trương Thanh T và Hà Quốc K trình bày: Thống nhất với việc rút kháng nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Quang H trình bày: Bị cáo vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Luật sư Đoàn Trọng N trình bày: Đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Thanh T và Hà Quốc K, tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đã rút kháng nghị đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này. Đối với bị cáo Trương Quang H, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận thêm các tình tiết như bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không hưởng lợi từ việc buôn lậu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 4 con nhỏ và cha mẹ già, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Lê Thị Thu B trình bày: Xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO là tài sản hợp pháp của Bà B, Ông A. Việc Ông A, Bà B không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng theo thỏa thuận là do yếu tố khách quan. Do đó, kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên để Bà B và Ông A được nhận lại xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO.

Ông Hoàng Văn D trình bày: Bà B, Ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng dẫn đến khoản nợ của Ông A Bà B trở thành nợ xấu. Tòa án cấp sơ thẩm trả xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO cho Ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi nợ là đúng quy định. Vì vậy, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của Bà B, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của Bà B và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Rút toàn bộ kháng nghị số 09/QĐ-VC3-V1 ngày 21/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Thanh T và Hà Quốc K. Riêng đối với bị cáo Trương Quang H, bị cáo vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

Đối với kháng cáo của bà Lê Thị Thu B, xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO là tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Ông A, Bà B đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng. Do Ông A, Bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm trả chiếc xe nêu trên cho Ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi nợ là có cơ sở nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bà B.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Trương Thanh T và Hà Quốc K. Xét thấy, việc rút kháng nghị thực hiện theo qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Thanh T và Hà Quốc K. Đối với bị cáo Trương Quang H vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử giải quyết kháng cáo của bị cáo H.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Quang H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Nguyễn Mạnh H thuê Phan Thị Thanh N vận chuyển Ngân hàng quá cảnh từ Cảng C về Kho T, sau đó Phan Thị Thanh N thuê Trương Thanh T vận chuyển, Trương Thanh T giao Trương Văn B và Nguyễn Thanh H lái xe đến Cảng C nhận hàng, Nguyễn Mạnh H chỉ đạo cho Nguyễn Thế BC giám sát, hướng dẫn cho Trương Quang H, Hà Quốc K thực hiện mở seal, niêm phong của cơ quan hải quan trên các Container và xe tải thuê Trương Thanh T vận chuyển tiêu thụ hàng hóa quá cảnh tại Việt Nam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 24

tháng 02 năm 2020 tại Kho T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tổng trị giá hàng hóa là 65.355.459.000 đồng (sáu mươi lăm tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Như vậy, Nguyễn Mạnh H đưa hàng nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam quá cảnh để xuất sang nước khác nhưng không xuất sang nước khác mà yêu cầu các bị cáo trong vụ án thực hiện hành vi vận chuyển hàng không đúng lộ trình hải quan hàng quá cảnh, cắt seal, niêm phong vận chuyển hàng để tiêu thụ trong nước nên hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Các bị cáo biết hàng hóa H yêu cầu vận chuyển là hàng quá cảnh để xuất sang nước khác nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo H trong việc buôn lậu.

[2.2] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Quang H phạm tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Đối với Nguyễn Mạnh H là đối tượng chủ mưu trong việc tổ chức vận chuyển hàng quá cảnh không đúng lộ trình để đưa về Kho T cắt seal, chuyển hàng sang phương tiện khác đưa đi tiêu thụ tại Việt Nam. Ngày 24 tháng 02 năm 2020 khi đang tổ chức thực hiện vận chuyển hàng quá cảnh chứa trong 02 Container số hiệu UACU5042285, NYKU4814107 và 03 xe tải biển kiểm soát 49C-193.82, 51D-611.21 và 61C-315.73 sang các phương tiện khác đưa đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Nguyễn Mạnh H phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số hàng buôn lậu có tổng giá trị là: 65.355.459.000 đồng. Hiện nay Nguyễn Mạnh H đang bỏ trốn, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định truy nã số 333/ANĐT-P6 đối với Nguyễn Mạnh H và Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an có Quyết định tách vụ án hình sự số 13/ANĐT-P6 ngày 02 tháng 11 năm 2021 để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định.

[2.4] Đối với một số đối tượng có liên quan trong vụ án, do chưa bắt được Nguyễn Mạnh H và chưa có kết quả ủy thác tư pháp nên chưa có cơ sở để đánh giá vị trí, vai trò, ý thức chủ quan của từng cá nhân đối với việc buôn lậu nên Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã tách ra để xử lý sau là phù hợp gồm:

[2.4.1] Các công chức hải quan có trách nhiệm liên quan trong việc giải quyết thủ tục hải quan quá cảnh hàng hóa đối với các lô hàng do Công ty A và Công ty H khai báo vận chuyển từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 đến ngày 24 tháng 02 năm 2020, gồm: ông Võ Đình H và ông Trần Văn S thuộc Chi cục Hải quan Cửa khẩu C; ông Nguyễn Quang NG, ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Minh H, ông Hoàng T Đ, ông PH Xuân U, ông Nguyễn Hoàng C, ông Nguyễn Đăng H, ông Nguyễn Hữu V và ông Phạm Tấn H thuộc Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế T và Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực I; ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Vũ Thị P, ông Đỗ Anh D và ông Nguyễn Phát Đ thuộc Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế H.

[2.4.2] Các nhân viên thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS) có trách nhiệm giải quyết thủ tục giao nhận hàng quá cảnh tại Kho hàng TCS, gồm: Võ Thùy T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn D.

[2.4.3] Các nhân viên thuộc Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân cảng C (TCIT) và Công ty TNHH MTV Cảng Tân cảng -A (TCTT) có trách nhiệm trong việc thực hiện thủ tục giao nhận hàng hóa tại Cảng C, gồm: Lã Thị T và Nguyễn Thị Đ.

[2.4.4] Các cá nhân thuộc các doanh nghiệp tham gia làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa, khai báo hải quan, gồm: ông Hoàng Trung T và Ngô Trần K V, Trần Thị Kim H thuộc Công ty T; ông Đào Ngọc Q - Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giao nhận G và Lương Thị N - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ giao nhận G - Chi nhánh Hải Phòng; ông Huỳnh Đình T - Giám đốc, Nguyễn Quang H - Phó Giám đốc, Nguyễn Tiên H - Nhân viên và Nguyễn Quốc S - Nhân viên Công ty TNHH Tiếp vận và chuyển phát Toàn Cầu; ông Trần Văn N - Giám đốc, Trần Ngọc Thanh T - Quản lý, điều hành Công ty TNHH thương mại dịch vụ giao nhận I.

[2.4.5] Các cá nhân làm dịch vụ khai báo hải quan cho Công ty A và Công ty H, gồm: ông Võ Thanh B, ông Nguyễn Đăng L, ông Nguyễn Quang L và ông Diêm Đăng P.

[2.4.6] Chủ sở hữu các phương tiện được thuê vận chuyển hàng quá cảnh hoặc được thuê đến Kho T để nhận, vận chuyển hàng, gồm: ông Bùi Hữu L - Đại diện Công ty Cổ phần Hàng hải L, ông Huỳnh Minh M - Giám đốc Công ty TNHH vận tải D, bà Vũ Thị H - Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải H, ông Huỳnh Như A, ông Trần Cao C, ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết bị L, bà Nguyễn Thị N, ông Lê Văn Đ, ông Nguyễn Minh T, bà Lê Thị Hiền T, bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Văn H đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TM phân phối H, ông Hồ Vĩnh B - Giám đốc Công ty N, ông Phan Viết L, ông Nguyễn Văn N - Phó Giám đốc Hợp tác xã K, ông Ngô Hoàng Phương, bà Trần Thị Kim T - Giám đốc Công ty TNHH MTV vận tải giao nhận T;

[2.4.7] Những người lái xe được thuê đến Kho T để vận chuyển hàng hóa, gồm: ông Huỳnh Hải Đ, ông Trần Hữu BS, ông Nguyễn Duy L, ông Hà Phước T, ông Lương Đình P, ông Lý Thuận B, ông Bùi Công L, ông Nguyễn R, ông Nguyễn Thế H, ông Lê Thế T, ông Bùi Ngọc A, ông Đào Văn C và ông Trương Anh D.

[2.4.8] Những người được thuê đến Kho T để bốc vác, gồm: ông Phạm Quốc T, ông Võ Trung H, ông Trần Quốc T, ông Trần M, ông Bành Tuấn H, ông Nguyễn Trung K, ông Chu Thanh H, ông Nguyễn Văn T, ông Võ Văn H, ông Đặng Ngọc S, ông Thạch Vi S, ông Nguyễn Phạm Chí T, ông Nguyễn Huỳnh Quang A, ông Sơn B và ông Lê Mạnh V.

[2.4.9] Những người lái xe trực tiếp vận chuyển hàng quá cảnh, bị bắt quả tang ngày 24 tháng 02 năm 2020, gồm: ông Nguyễn Thanh H, ông Trương Văn B, ông Võ Minh Đ, ông Nguyễn Sỹ H, ông Trần Ngọc K và những người có liên quan như: ông Lý Gia H - Chủ Kho T, bà Phan Thị Thanh N, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Phạm Ngọc Bích N, ông Nguyễn Minh R, ông PH K Duy, các cá nhân có liên quan tại Công ty V (Trần Ngọc Trương N - Đại diện pháp luật, Trần Thế G - Người được ông Nhân ủy quyền, bà Lê Thị Hồng N - Kế toán) và các cá nhân khác, căn cứ kết quả điều tra, thấy hành vi của những người lái xe vận chuyển hàng quá cảnh đi không đúng lộ trình, đưa về Kho T để các đối tượng trong vụ án cắt seal, chuyển hàng sang phương tiện khác có dấu hiệu phạm vào tội “Buôn lậu” quy định tại Điều 188 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Mạnh H. Tuy nhiên, do chưa bắt được Nguyễn Mạnh H nên chưa có cơ sở để đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi và ý thức chủ quan của họ đối với việc buôn lậu của Nguyễn Mạnh H. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an chưa xem xét, đề nghị xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[2.4.10] Do chưa bắt được Nguyễn Mạnh H nên Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an quyết định tách hồ sơ liên quan đến các lô hàng quá cảnh do Công ty A và Công ty H khai báo hải quan quá cảnh hàng hóa trước ngày 24 tháng 02 năm 2020 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, chờ khi nhận được kết quả ủy thác tương trợ tư pháp và bắt được Nguyễn Mạnh H sẽ điều tra, xử lý cùng vụ án “Buôn lậu” liên quan đến Nguyễn Mạnh H đã được tách theo Quyết định tách vụ án hình sự số 13/ANĐT-P6 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

[3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, đã tích cực hợp tác với Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an trong việc phát hiện các đồng phạm: H ngay từ đầu khai báo cung cấp thông tin (về địa chỉ, thông tin tài khoản, nhận dạng hình ảnh...) để Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an xác định người chủ mưu, cầm đầu và khởi tố, truy nã đối với Nguyễn Mạnh H nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đang nuôi cha mẹ đều trên 80 tuổi, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được áp dụng nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo.

[3.2] Về nguyên nhân phạm tội, bản thân bị cáo là lái xe của Công ty V, do công ty ít việc, thu nhập thấp, hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên công ty tạo điều kiện để bị cáo được sử dụng xe của công ty đi chở hàng và đi bốc vác thuê (ngoài giờ hành chính) để kiếm thêm thu nhập, từ đó được H thuê mới dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo chỉ là người làm thuê, làm theo yêu cầu của Nguyễn Mạnh H để nhận tiền công, không được chia lợi nhuận trong việc buôn lậu. Hành vi

của các bị cáo không mang tính chỉ đạo, giám sát, mà chỉ thực hiện khâu bốc vác, vận chuyển hàng theo chỉ đạo của H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H giữ vai trò giúp sức không đáng kể là phù hợp. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên, đồng thời không có tình tiết tăng nặng, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo H là có căn cứ.

[3.3] Xét về mức độ giúp sức, bị cáo H và bị cáo K đều là người được H thuê để bốc vác và vận chuyển hàng buôn lậu. Các bị cáo đều thực hiện hành vi tìm người bốc vác, gọi xe tải đến Kho T chở hàng và vận chuyển hàng sang phương tiện khác đưa đi tiêu thụ. Như vậy, mức độ giúp sức của bị cáo H và bị cáo K là ngang nhau. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và cùng có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 06 năm tù là có phần nghiêm khắc hơn so với bị cáo khác. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H tiếp tục thành khẩn khai báo và có thêm các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích tại mục [3.1]. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bà Lê Thị Thu B.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 49C -193.82 hiệu HINO là vật chứng do ông Huỳnh Như A đứng tên giấy đăng ký hiện đang bị thu giữ trong vụ án. Ông A thuê Võ Minh Đ lái xe chở hàng. Ông A và Đạt không biết hàng hóa vận chuyển là hàng buôn lậu nên không có lỗi, do đó cơ quan tiến hành tố tụng phải trả lại xe này cho Ông A, Bà B. Tuy nhiên, xe ô tô này lại là tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LDD201958301122/HDTC ngày 24/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng với Ông A, Bà B để đảm bảo khoản vay 2.000.000.000 đồng của Ông A, Bà B tại hợp đồng tín dụng số LDG201958301122/HDTD ngày 24 tháng 01 năm 2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông A và Bà B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận và đã được Ngân hàng thông báo trả nợ gốc và lãi vào ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến nay nhưng Ông A, Bà B vẫn chưa trả.

Theo điểm a khoản 9.1 và điểm a khoản 9.2 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp nêu trên thì trong trường hợp khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý và Techcombank được quyền trực tiếp quản lý, thu giữ tài sản thế chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng đề nghị được nhận và quản lý xe thế chấp này. Do đó, cần giao xe ô tô tải biển kiểm soát 49C -193.82 hiệu HINO cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng để xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội và phù hợp với thỏa thuận của Bà B, Ông A với Ngân hàng tại Hợp đồng thế chấp nên kháng cáo của Bà B yêu cầu được nhận lại xe

này là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, chiếc xe ô tô nêu trên chỉ là tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ông A, Bà B và chưa bị phát mãi nên vẫn là tài sản của Ông A, Bà B. Trường hợp Ông A, Bà B trả hết nợ cho Ngân hàng trước khi Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm thì Ông A, Bà B vẫn được quyền nhận lại tài sản thế chấp từ Ngân hàng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả xe này cho Ngân hàng là chưa chính xác. Thiếu sót này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyên cho phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang H, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thu B về yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 49C -193.82 hiệu HINO; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trương Quang H.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trương Quang H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 348; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thế BC, Hà Quốc K và Trương Thanh T.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang H; Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thu B về yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 49C -193.82 hiệu HINO. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trương Quang H.

3. Về trách nhiệm hình sự:

3.1 Tuyên bố bị cáo Trương Quang H phạm tội “Buôn lậu”.

3.2 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2022.

4. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thế BC, Hà Quốc K và Trương Thanh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/7/2023.

5. Tiếp tục giam các bị cáo Nguyễn Thế BC, Trương Quang H, Hà Quốc K và Trương Thanh T để đảm bảo thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Trả 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 193.82 hiệu HINO cho ông Huỳnh Như A và bà Lê Thị Thu B, nhưng giao cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng nhận tài sản này để phục vụ cho việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LDD201958301122/HDTC ngày 24/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Lâm Đồng với ông Huỳnh Như A và bà Lê Thị Thu B.

(kèm theo Danh sách Phụ lục số 1)

7. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Quang H không phải chịu.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (5)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1)
- TTG CA tỉnh Bình Dương (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (4)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 25b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(dã ký)

Vũ Ngọc Huỳnh